



---

---

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN**  
**NĂM 2020**

---

---

**Hà Nam, tháng 4 năm 2021**

## **NỘI DUNG**

I. Thông tin chung

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

V. Quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính năm 2020

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
- Tên tiếng anh: VICEM BUT SON CEMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VICEM BUTSON
- Biểu tượng của Công ty:



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0700117613 đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 07/01/2021.
- Vốn điều lệ: 1.235.598.580.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.235.598.580.000 đồng.
- Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Số điện thoại: 0226 3851 323 - Fax: 0226 3851 320
- Website : [www.vicembutson.com.vn](http://www.vicembutson.com.vn) Email: [butsonhc@hn.vnn.vn](mailto:butsonhc@hn.vnn.vn)
- Mã cổ phiếu: BTS
- Quá trình hình thành và phát triển của Công ty.

Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam, tiền thân là Công ty Xi măng Bút Sơn được thành lập theo quyết định số 54/BXD-TCLĐ ngày 28/01/1997 của Bộ Xây dựng.

Theo quyết định số 86/2005/QĐ-TTg ngày 22/04/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh đề án sắp xếp, đổi mới Công ty Nhà nước trực thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Xi măng Bút Sơn được cổ phần hóa và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối từ ngày 01/05/2006 (Quyết định số 485/QĐ-BXD ngày 23/03/2006 của Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty xi măng Bút Sơn thuộc Tổng công ty Xi măng Việt Nam thành Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn, nay là Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn).

Thực hiện các quy định hiện hành đối với Công ty đại chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, sau khi xin ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn đã tiến hành hoàn thiện các thủ tục xin đăng ký niêm yết. Ngày 05/12/2006 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn với mã cổ phiếu là BTS chính thức được giao

dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (Nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Theo quyết định số 108/2005/QĐ-TTg ngày 16/05/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. Trong đó có dự án đầu tư dây chuyền xi măng 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn.

Ngày 28/07/2004, Hội đồng quản trị Tổng công ty Xi măng Việt Nam ban hành Quyết định số 1259/XMVN-HĐQT cho phép đầu tư dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn công suất sản xuất 1,6 triệu tấn xi măng/năm, vốn đầu tư của dự án là 2.807,31 tỷ đồng. Ngày 25/11/2009 được điều chỉnh tổng mức đầu tư lên 3.338,2 tỷ đồng theo quyết định số 707/QĐ-BUSOCO-HĐQT.09 do biến động giá vật tư đầu vào và chi phí khác được Nhà nước cho phép. Ngày 21/10/2013, dự án tiếp tục được điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án dây chuyền 2 từ 3.338,2 tỷ đồng lên 3.988,2 tỷ đồng theo quyết định số 638/QĐ-BUSOCO-HĐQT. Ngày 21/12/2015, Công ty đã hoàn thành quyết toán xong toàn bộ dự án dây chuyền 2 với giá trị là 3.728,7 tỷ đồng.

Kể từ khi chính thức đi vào hoạt động, dây chuyền sản xuất xi măng của Công ty luôn phát huy được công suất thiết kế. Sau hơn 20 năm thành lập, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định và tăng trưởng, thị trường tiêu thụ xi măng Bút Sơn rộng khắp, chất lượng sản phẩm đã khẳng định được vị trí của mình và ngày càng có uy tín với người tiêu dùng. Nhờ đó, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 1.000 cán bộ công nhân viên của Công ty.

Với sự phấn đấu bền bỉ trong những năm qua, Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn đã được nhận nhiều bằng khen và cờ thi đua của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Nam, Bộ Xây dựng, Tổng Công ty Xi măng Việt Nam, Công đoàn xây dựng Việt Nam, Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam. Nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty (28/01/2017) VICEM Bút Sơn đã được vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

### **2.1. Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- + Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- + Xuất khẩu xi măng và clinker; Tư vấn, đào tạo và chuyển giao công nghệ sản xuất xi măng;
- + Sản xuất và kinh doanh các vật liệu xây dựng; Gia công cơ khí;

- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương; Bốc xếp hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- + Kinh doanh bất động sản, nhà hàng, khách sạn, du lịch, thể thao;
- + Hoạt động cho thuê tài chính, hoạt động cấp tín dụng khác;
- + Tư vấn đầu tư xây dựng các dự án, giám sát thi công xây dựng công trình;
- + Sửa chữa máy móc, thiết bị, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Xây dựng công trình: Dân dụng, Công nghiệp;
- + Gia công chế biến khoáng sản, sản xuất gia công các loại phụ gia;
- + Khai thác đá vôi, đá sét để sản xuất kinh doanh;
- + Các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh xi măng, clinker và các vật liệu xây dựng khác.

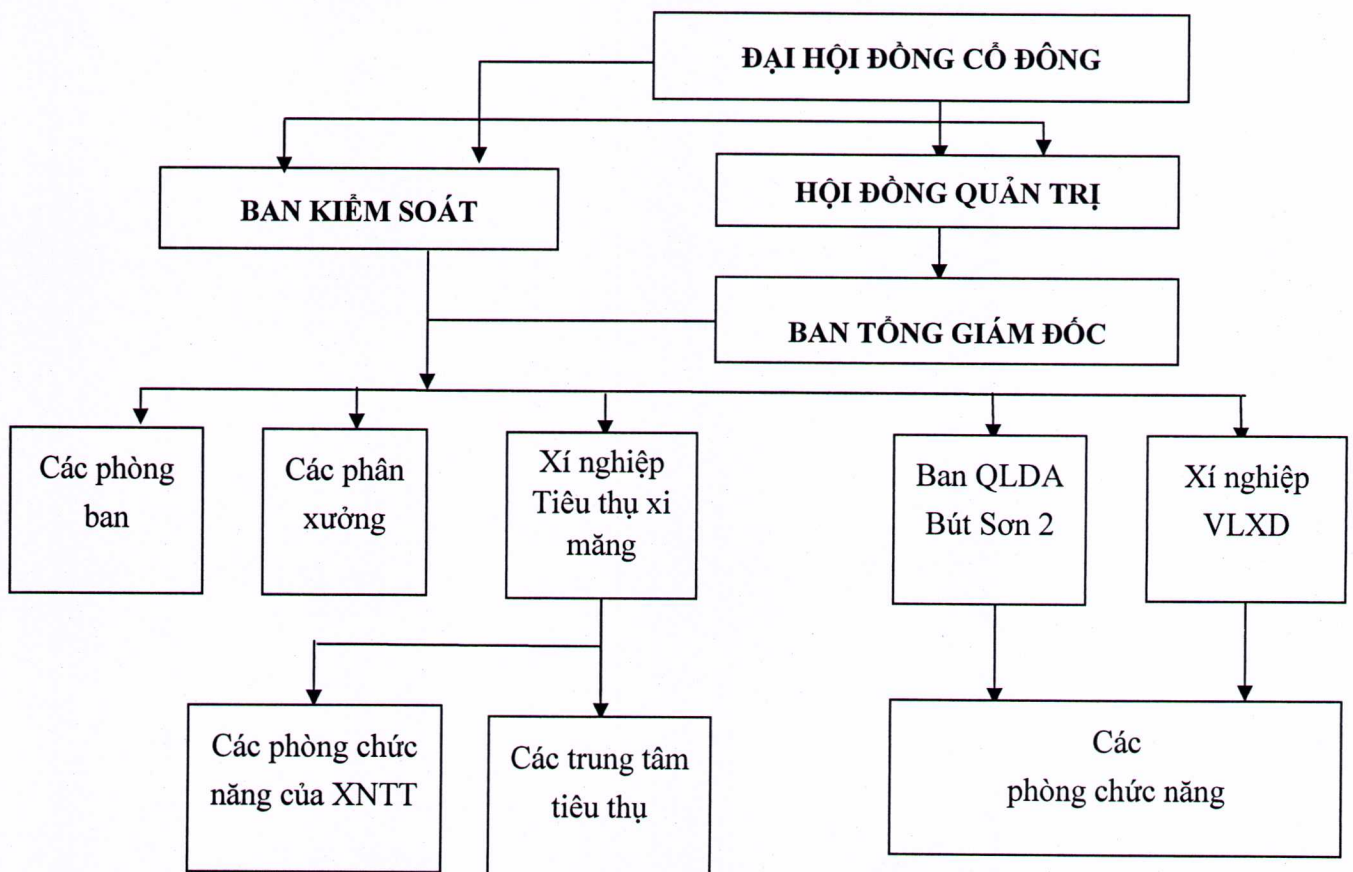
## 2.2. Địa bàn kinh doanh chính: Hà Nam, Hà Nội và các tỉnh phía Bắc

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### 3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và theo Điều lệ của Công ty.

#### Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty



### **3.2. Mô hình quản trị**

#### **Đại hội đồng cổ đông**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và kế hoạch cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

#### **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định theo pháp luật và Điều lệ Công ty. Hiện tại HĐQT Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn có 05 thành viên.

#### **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hiện tại Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

#### **Các phòng ban chức năng**

- |                             |                              |
|-----------------------------|------------------------------|
| - Phòng Tài chính Kế toán   | - Phòng Tổ chức              |
| - Phòng Kế hoạch Chiến lược | - Văn phòng Đảng - Đoàn thể  |
| - Phòng Kỹ thuật            | - Ban Kỹ thuật an toàn và MT |
| - Phòng Vật tư              | - Phòng Thí nghiệm           |
| - Phòng Công nghệ Thông tin | - Văn phòng                  |

Các phòng ban chức năng thực hiện nhiệm vụ về quản lý, công tác lao động tiền lương, nhân sự, định mức tiêu hao và nguyên vật liệu cho sản xuất, nguồn cung cấp nguyên vật liệu, công tác sửa chữa tài sản, quản lý vật tư, công tác kế toán tài chính thống kê, đời sống người lao động, an toàn kỹ thuật, phòng chống cháy nổ, ...và các điều kiện vật chất khác để phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh và đầu tư.

### ***Các xưởng sản xuất***

- Xưởng Khai thác: Ngày 21/01/2020, Xí nghiệp Khai thác mỏ Bút Sơn được chuyển đổi mô hình thành xưởng Khai thác Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

- Xưởng Nguyên liệu
- Xưởng Bột liệu
- Xưởng Clinker
- Xưởng Xi măng
- Xưởng Sửa chữa

Các phân xưởng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất sản phẩm tại 05 công đoạn sản xuất chính của Công ty là công đoạn: Khai thác; Chuẩn bị nguyên liệu thô; Nghiền nguyên liệu; Sản xuất clinker; Nghiền xi măng và đóng bao.

### ***3.3.Đơn vị trực thuộc***

***Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng VICEM Bút Sơn:*** Được thành lập theo quyết định số 212/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 05/11/2011, được điều chỉnh mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 488/BTS-HĐQT ngày 10/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn. Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng VICEM Bút Sơn đại diện cho Công ty trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thị trường, tổ chức công tác bán hàng và tiêu thụ sản phẩm.

***Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2:*** Được thành lập theo quyết định số 402/BUSOCO-HĐQT.06 ngày 02/10/2006, được điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 481/QĐ - BUSOCO-HĐQT ngày 19/12/2012 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn. Ban quản lý đại diện cho chủ đầu tư trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng dự án dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn, các dự án đầu tư, công trình khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

***Xí nghiệp Vật liệu xây dựng:*** Được thành lập theo quyết định số 486/QĐ-BUSOCO - HĐQT ngày 20/12/2012, được điều chỉnh mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 495/BTS-HĐQT ngày 10/4/2019 của Hội

đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn. Xí nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất, tiêu thụ gạch block, bê tông và các sản phẩm vật liệu xây dựng khác.

#### **4. Định hướng phát triển**

##### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

###### **\* Tầm nhìn**

Trở thành thương hiệu hàng đầu Việt Nam về chất lượng, dịch vụ trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh xi măng và vật liệu xây dựng. Phát triển bền vững và sản xuất xanh.

###### **\* Sứ mệnh**

**Đối với khách hàng:** VICEM Bút Sơn không ngừng nỗ lực mang đến cho khách hàng các sản phẩm với chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng.

**Đối với cổ đông:** VICEM Bút Sơn xây dựng phát triển doanh nghiệp bền vững và mang lại lợi ích lâu dài cho cổ đông.

**Đối với người lao động:** VICEM Bút Sơn xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động, sáng tạo, khuyến khích sự đổi mới, chấp nhận thử thách, nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động.

**Đối với cộng đồng:** VICEM Bút Sơn đề cao trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, hỗ trợ và phát triển cộng đồng.

**Đối với Nhà nước:** VICEM Bút Sơn điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

##### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Phát triển thương hiệu VICEM Bút Sơn gắn với đặc tính sản phẩm có chất lượng cao, ổn định, màu sắc đặc trưng và dịch vụ khách hàng tốt nhất.

- Xây dựng năng lực marketing và phân phối đạt thông lệ tốt nhất trong ngành.

- Thực hiện “Tuyên bố Hà Nội” giữa Tổng công ty Xi măng Việt Nam và FLSmidth nghiên cứu, phát kiến, phát minh công nghệ sản xuất xi măng thế hệ mới, đó là công nghệ không phát thải - tuần hoàn tự nhiên với các mục tiêu, sứ mệnh trọng yếu hướng tới không phát thải các khí thải có ảnh hưởng đến môi trường và luân chuyển, tuần hoàn khí theo quy luật của tự nhiên, quy luật của môi trường sống. Cùng đó, giảm tối đa việc sử dụng nguyên liệu hóa thạch trong sản xuất clinker và xi măng như đá vôi, đất sét, silic, quặng sắt và thay thế bằng các nguyên liệu lấy từ các chất thải của các ngành kinh tế khác, cùng các chất thải trong hoạt động hàng ngày của xã hội như rác thải, bùn thải, tro xỉ, phế thải vật liệu xây dựng, tất cả tro thải sau quá trình đốt, các chất thải khác có các vật



chất tương tự.

- Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp hiện đại (trên nền tảng hệ thống quy trình hoạt động được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế).

- Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng và năng suất lao động cao, đặc biệt là đội ngũ quản trị, chuyên gia kỹ thuật.

#### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)**

- Kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ với hệ thống xử lý rác thải, xử lý khói bụi và các giải pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên.

- Xây dựng các nền tảng giá trị mới trong lĩnh vực sản xuất xi măng: Phát triển nguồn lực con người, xây dựng văn hoá Công ty, các tiêu chuẩn chất lượng và chỉ tiêu hiệu quả sản xuất. Sử dụng các nguồn tài nguyên hợp lý, kết hợp với bảo vệ môi trường, xây dựng nhà máy xi măng xanh - sạch - đẹp.

- Chuẩn bị công tác triển khai lắp đặt thiết bị tận dụng nhiệt khí thải của lò nung để phát điện nhằm mục tiêu tự túc một phần nhu cầu điện cho sản xuất.

#### **5. Các rủi ro và quản trị rủi ro**

- Rủi ro về lãi suất: Lãi suất là một chỉ tiêu tài chính quan trọng mà Công ty luôn phải theo dõi và cập nhật hàng ngày để đưa ra chiến lược đầu tư hợp lý. Khi lãi suất tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Để quản trị rủi ro về lãi suất, hạn chế tối đa tác động của lãi suất đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, thanh khoản đúng hạn để đảm bảo duy trì hạn mức dư nợ trong điều kiện tài chính hiện nay. Đồng thời thường xuyên cập nhật và phân tích dòng tiền để tối đa hóa nguồn tài chính, giảm chi phí lãi vay xuống mức thấp nhất.

- Rủi ro về cung - cầu thị trường xi măng: Do tình trạng cung nhiều hơn cầu nên cạnh tranh về xi măng rất khốc liệt. Để quản trị rủi ro về tiêu thụ sản phẩm, Công ty tiếp tục củng cố, phát triển và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ, thiết lập vững chắc hệ thống nhà phân phối (đặc biệt tại các địa bàn thị trường cốt lõi) đồng hành, gắn bó chặt chẽ lâu dài với Công ty, đồng thời khảo sát đánh giá lại các thị trường xi măng VICEM đang tiêu thụ: Mức độ hài lòng của khách hàng, những tiềm ẩn từ phía xi măng đối thủ...từ đó đưa ra các giải pháp hợp lý để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ.

- Rủi ro khác: Hoạt động của Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh,... Đây là những rủi ro bất

khả kháng và khó dự đoán nếu xảy ra ảnh hưởng chung đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2019	NQ ĐHCĐ năm 2020 (phần đầu)	TH năm 2020	TH 2020 /NQ ĐHCĐ 2020 (phần đầu)	TH 2020 /TH 2019
1	Sản lượng sản xuất						
	+ Xi măng sản xuất	Tấn	3.316.402	3.400.000	3.411.987	100,35%	102,88%
	+ Clinker sản xuất	Tấn	2.848.006	2.889.600	2.955.121	102,27%	103,76%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	4.068.513	3.970.000	3.993.791	100,60%	98,16%
	+ Xi măng tiêu thụ	Tấn	3.310.151	3.400.000	3.420.032	100,59%	103,32%
	+ Clinker tiêu thụ	Tấn	758.362	570.000	573.759	100,66%	75,66%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.259,937	3.144,926	3.077,695	97,86%	94,41%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	76,804	100,561	17,270	17,17%	22,49%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	178,331	164,992	153,223	92,87%	85,92%

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1. Danh sách Ban điều hành

##### 2.1.1. Hội đồng quản trị

##### 2.1.1.1. Ông PHẠM ĐỨC CƯỜNG

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn, Trưởng phòng Kỹ thuật VICEM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/06/1970
- Nơi sinh: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nhiệt điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Trình độ chính trị: Cao cấp

- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 10/1993 ÷ tháng 10/1995: Công tác tại Công ty phân đạm và hoá chất Hà Bắc.
  - + Từ tháng 10/1995 ÷ tháng 02/1998: Công tác phòng Cơ điện 1 - Công ty xi măng Bút Sơn.
  - + Từ tháng 02/1998 ÷ tháng 05/1998: Cán bộ kỹ thuật thuộc phân xưởng Lò nung - Công ty xi măng Bút Sơn.
  - + Từ tháng 05/1998 ÷ tháng 03/1999: Trưởng ca sản xuất thuộc phân xưởng Lò nung - Công ty xi măng Bút Sơn.
  - + Từ tháng 03/1999 ÷ tháng 05/2011: Phó Quản đốc phân xưởng Lò nung - Công ty Cổ phần xi măng Bút Sơn.
  - + Từ tháng 05/2011 ÷ tháng 02/2013: Quản đốc phân xưởng Lò nung - Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
  - + Từ tháng 02/2013 ÷ tháng 01/2014: Phó phòng Kế hoạch chiến lược - Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
  - + Từ tháng 01/2014 ÷ ngày 19/4/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.
  - + Từ ngày 20/04/2018 đến nay giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn, Trưởng phòng Kỹ thuật VICEM.
- Số cổ phần đại diện vốn VICEM: 39.298.939 cổ phần.

#### **2.1.1.2. Ông ĐỖ TIẾN TRÌNH**

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/06/1979
- Nơi sinh: Xuân Vinh - Thọ Xuân - Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Vinh - Thọ Xuân - Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ 19.05 - Tòa T1 - CT01 - Trung tâm tài chính thương mại và các công trình phụ trợ - Khu Đô thị mới Mỗ Lao – Mỗ Lao - Hà Đông.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu Silicat, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:

- + Từ tháng 9/2002 ÷ tháng 7/2008: Kỹ sư vận hành, KTV Phòng Điều hành sản xuất, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn.
- + Từ tháng 8/2008 ÷ tháng 10/2011: Phó phòng Kỹ thuật, Ban quản lý dự án, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn
- + Từ tháng 11/2011 ÷ tháng 2/2012: Phó phòng phụ trách phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty CP Xi măng Bỉm Sơn
- + Từ tháng 3/2012 ÷ tháng 9/2014: Trưởng phòng kỹ thuật sản xuất, Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn
- + Từ tháng 10/2014 ÷ tháng 02/2016: P. Tổng Giám đốc Công ty CP XM Bỉm Sơn
- + Từ tháng 03/2016 ÷ tháng 4/2018: Trưởng phòng Kỹ thuật công nghệ và tiêu chuẩn VICEM.
- + Từ ngày 22/4/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CPXM VICEM Bút Sơn.
- + Từ ngày 19/04/2018 đến nay: Ông Đỗ Tiến Trình được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.
- Số cổ phần đại diện vốn VICEM: 19.650.000 cổ phần.

### **2.1.1.3. Ông NGUYỄN THẾ HÙNG**

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/07/1980
- Nơi sinh: Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đình Xá - TP Phủ Lý - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8 - P. Trần Hưng Đạo - TP Phủ Lý - Hà Nam.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ hóa lý, Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 08/2004 ÷ tháng 4/2008: Cán bộ kỹ thuật tại phòng Điều hành Trung tâm - Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn.
  - + Từ tháng 4/2008 ÷ tháng 11/2013: Cán bộ tại phòng Tổ chức - Lao động - Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
  - + Từ tháng 12/2013 ÷ tháng 3/2014: Thư ký Tổng Giám đốc, Công ty Cổ

phần Xi măng VICEM Hoàng Mai. (Từ ngày 24/01/2014 Thư ký Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng VICEM Hoàng Mai).

+ Từ tháng 4/2014 ÷ tháng 5/2014: Phó trưởng phòng Hành chính Quản trị và Lễ tân, Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hoàng Mai.

+ Từ tháng 6/2014 ÷ tháng 10/2014: Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Kế hoạch - Chiến lược, Thư ký Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hoàng Mai.

+ Từ tháng 11/2014 ÷ tháng 12/2014: Trưởng phòng Kế hoạch - Chiến lược, Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hoàng Mai.

+ Ngày 30/12/2014: Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

+ Từ tháng 01/2015 ÷ tháng 3/2015: Phó Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Tiêu thụ, Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

+ Từ tháng 4/2015 ÷ tháng 12/2017: Giám đốc Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng - Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.

+ Từ tháng 12/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng - Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.

+ Từ ngày 20/04/2018 đến nay: Ông Nguyễn Thế Hùng là thành viên HĐQT Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.

- Số cổ phần đại diện vốn VICEM: 19.650.000 cổ phiếu.

#### **2.1.1.4. Ông PHẠM TUẤN LONG**

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty chứng khoán ACB - chi nhánh Hà Nội.

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1977

- Nơi sinh: Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Thái Bình

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 20, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 01/2000 ÷ tháng 03/2001: Cán bộ Ngân hàng TMCP Á Châu -

CN Hà Nội.

+ Từ tháng 04/2001 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH chứng khoán  
ACB - CN Hà Nội.

#### 2.1.1.5. Ông ĐINH VĂN HẢI

- Chức vụ: Nguyên thành viên Hội đồng quản trị, nguyên Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/01/1968
- Nơi sinh: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế công nghiệp
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 01/1990 ÷ tháng 02/1993: Cán bộ Xí nghiệp chế biến nông sản thực phẩm huyện Kim Bảng.
  - + Từ tháng 03/1993 ÷ tháng 09/1995: Cán bộ tại phòng Công nghiệp giao thông xây dựng huyện Kim Bảng.
  - + Từ tháng 10/1995 ÷ tháng 03/1999: Cán bộ tại phòng Kế hoạch và xây dựng cơ bản - Công ty xi măng Bút Sơn.
  - + Từ tháng 03/1999 ÷ tháng 02/2001: Phó phòng Tổ chức - Lao động - Công ty xi măng Bút Sơn.
  - + Từ tháng 02/2001 ÷ tháng 05/2001: Phó phụ trách phòng Tổ chức - Lao động - Công ty xi măng Bút Sơn.
  - + Từ tháng 05/2001 ÷ tháng 09/2007: Trưởng phòng Tổ chức - Lao động - Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn
  - + Từ tháng 10/2007 ÷ tháng 4/2014: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, Thư ký - Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
  - + Từ tháng 4/2014 ÷ tháng 4/2020: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
  - + Từ ngày 10/4/2020 đến nay: Thôi giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

### 2.1.1.6. Bà LÊ THỊ KHANH

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty.
- Giới tính: Nữ.
- Ngày tháng năm sinh: 05/10/1974.
- Nơi sinh: Lê Hồ - Kim Bảng - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: SN 27, Tổ 3, Minh Khai, Phủ Lý, Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính tín dụng, Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Quá trình công tác:
  - + Từ ngày 01/01/1998 ÷ ngày 21/01/1999: Nhân viên phòng Điều hành Trung tâm - Công ty xi măng Bút Sơn.
  - + Từ ngày 22/01/1999 ÷ ngày 31/7/2007: Nhân viên Tổ Hợp đồng thống kê - Phòng Kinh doanh tiêu thụ - Công ty xi măng Bút Sơn.
  - + Từ ngày 01/8/2007 ÷ ngày 07/10/2007: Nhân viên phòng Kế hoạch Tổng hợp - Trung tâm Tiêu thụ xi măng Bút Sơn.
  - + Từ ngày 08/10/2007 ÷ ngày 30/10/2007: Nhân viên phòng Kế toán Tài chính - Trung tâm Tiêu thụ xi măng Bút Sơn.
  - + Từ ngày 01/11/2007 ÷ ngày 14/12/2008: Phó phòng Kế toán Tài chính - Trung tâm Tiêu thụ xi măng Bút Sơn.
  - + Từ ngày 15/12/2008 ÷ ngày 15/9/2014: Trưởng phòng Kế toán Tài chính - Xí nghiệp Khai thác mỏ Bút Sơn - Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
  - + Từ ngày 16/9/2014 ÷ ngày 07/4/2015: Phó phụ trách phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính - Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
  - + Từ ngày 08/4/2015 ÷ ngày 30/11/2015: Trưởng phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính - Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
  - + Từ ngày 01/12/2015 ÷ ngày 15/11/2016: Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
  - + Từ ngày 16/11/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

+ Từ ngày 24/06/2020 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

- Số cổ phần đại diện vốn VICEM: 19.650.000 cổ phần

### **2.1.2. Ban kiểm soát**

#### **2.1.2.1. Ông DOÃN HỮU PHONG**

- Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/08/1969.
- Nơi sinh: Đông Lý - Lý nhân - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Tâm - Thanh Liêm - Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Phường Lương Khánh Thiện - Thành phố Phủ Lý, Hà Nam
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sĩ tài chính ngân hàng
- Trình độ chính trị: Cao cấp

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 08/2000 ÷ tháng 12/2012: Cán bộ phòng Tài chính - Kế toán - Thống kê, Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.

+ Từ tháng 01/2013 ÷ tháng 9/2015: Phó phòng phụ trách phòng Kế toán Xí nghiệp Vật liệu xây dựng - Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn

+ Từ tháng 10/2015 ÷ tháng 9/2016: Phó phụ trách phòng Kế toán tổng hợp Xí nghiệp Vật liệu xây dựng - Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.

+ Từ tháng 10/2016 ÷ ngày 19/4/2018: Phó phòng Kế toán Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng VICEM Bút Sơn - Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

+ Từ ngày 20/04/2018 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.

#### **2.1.2.2. Ông ĐẶNG VŨ HẢI**

- Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1986.
- Nơi sinh: Phủ Lý - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh



- Quê quán: Xã Kim Bình, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
  - Địa chỉ thường trú: Tổ 12, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, Hà Nam
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Quá trình công tác:
- + Từ tháng 10/2009 ÷ tháng 12/2011: Nhân viên kế toán - Công ty CP Sông Đà Thăng Long, thành phố Hà Nội.
  - + Từ tháng 01/2012 ÷ tháng 12/2013: Làm việc tự do
  - + Từ tháng 1/2014 ÷ tháng 03/2018: Nhân viên phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn
  - + Từ tháng 04/2018 ÷ tháng 8/2019: Nhân viên phòng Tổ chức và Nguồn nhân lực - Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn
  - + Từ tháng 9/2019 đến nay: Nhân viên phòng Tổ chức - Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn
  - + Từ ngày 22/4/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.

### **2.1.2.3. Ông TRẦN NGỌC HẢI**

- Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 14/11/1988.
  - Nơi sinh: Xuân Trường - Nam Định
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Tổ 8, Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
  - Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Quá trình công tác:
- + Từ tháng 11/2013 ÷ tháng 3/2020: Nhân viên phòng Dịch vụ bán hàng, Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng, Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
  - + Từ tháng 4/2020 đến nay: Phó phòng Quản lý giao nhận Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng VICEM Bút Sơn.
  - + Từ ngày 20/4/2018 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ

phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

### **2.1.3. Ban Tổng Giám đốc**

#### **2.1.3.1. Ông ĐỖ TIẾN TRÌNH**

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

#### **2.1.3.2. Ông NGUYỄN THẾ HÙNG**

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

#### **2.1.3.3. Ông TRẦN TIẾN DŨNG**

- Chức vụ: Nguyên Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1963

- Nơi sinh: Bà Triệu - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định.

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Bà Triệu - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định

- Địa chỉ thường trú: 167- Biên Hoà - Thành phố Phủ lý - Tỉnh Hà Nam

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat

- Trình độ chính trị: Cao cấp

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 5/1986 ÷ tháng 6/1988: Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty xi măng Bỉm sơn.

+ Từ tháng 7/1988 ÷ tháng 11/1989: Quyền trạm trưởng trạm 19, xưởng Nguyên liệu, Công ty xi măng Bỉm Sơn.

+ Từ tháng 12/1989 ÷ tháng 10/1994: Trạm trưởng trạm nghiền, xưởng Nguyên liệu Công ty Xi măng Bỉm Sơn.

+ Từ tháng 11/1994 ÷ tháng 02/1997: Phó quản đốc xưởng Nguyên liệu, Công ty XM Bỉm Sơn.

+ Từ tháng 03/1997 ÷ tháng 01/2001: Quản đốc xưởng Nghiền đóng bao, Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 02/2001 ÷ tháng 04/2007: Quản đốc xưởng Nguyên liệu Công ty xi măng Bút Sơn.

+ Từ tháng 5/2007 ÷ tháng 12/2007: Trưởng phòng Kế hoạch- Tổng hợp

Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.

+ Từ tháng 01/2008 ÷ tháng 11/2010: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.

+ Từ tháng 12/2010 ÷ tháng 4/2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.

+ Từ tháng 04/2020 đến nay: Thôi giữ chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

#### **2.1.3.4. Ông LÊ VĂN HÀ**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 06/02/1973

- Nơi sinh: Xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 58, Tổ 3, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

- Trình độ chính trị: Cao cấp

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 9/1996 ÷ tháng 12/1996: Cán bộ kỹ thuật - Nhân viên phòng Kỹ thuật xây dựng - Ban Quản lý xi măng Bút Sơn

+ Từ tháng 1/1997 ÷ tháng 12/1997: Nhân viên phòng Kỹ thuật xây dựng - Công ty xi măng Bút sơn

+ Từ tháng 1/1998 ÷ tháng 12/2006: Nhân viên phòng Kế hoạch - Công ty xi măng Bút sơn

+ Từ tháng 1/2007 ÷ tháng 2/2007: Nhân viên phòng Kế hoạch Tổng hợp - Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2.

+ Từ tháng 3/2007 ÷ tháng 12/2007: Phó phòng Kế hoạch Tổng hợp - Ban Quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2.

+ Từ tháng 1/2008 ÷ tháng 06/2013: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp - Ban Quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2.

+ Từ tháng 7/2013 ÷ tháng 12/2014: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp - Ban Quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2.

+ Từ tháng 01/2015 ÷ tháng 10/2015: Trưởng phòng Kế hoạch - Chiến

lược, Công ty CP Xi măng VICEM Hoàng Mai.

+ Từ tháng 11/2015 ÷ tháng 7/2017: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

+ Từ tháng 8/2017 ÷ tháng 12/2019: Giám đốc Xí nghiệp Khai thác mỏ, Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.

+ Từ tháng 7/2019 ÷ tháng 12/2019: Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Khai thác mỏ VICEM Bút Sơn.

+ Từ tháng 01/2020 đến nay: Phó tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.

## **2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành**

- Ông Trần Tiến Dũng thôi giữ chức vụ Phó tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn kể từ ngày 02/4/2020.

- Ông Đinh Văn Hải thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn kể từ ngày 10/4/2020.

- Bà Lê Thị Khanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 bầu là thành viên Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 24/6/2020.

## **2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên, chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động**

### **2.3.1. Số lượng cán bộ công nhân viên**

- Tại thời điểm 31/12/2020 tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là: 1.256 người.

### **2.3.2. Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động**

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Tiền lương bình quân của người lao động trong năm 2020 là 13,66 triệu đồng/người/tháng.

## **3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**

### **Tình hình thực hiện một số dự án đầu tư lớn**

<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>% so KH</b>
Giá trị khối lượng (tỷ đồng)	44,3	1,9	4,4%
Giá trị thanh toán (tỷ đồng)	42,4	1,6	3,8%

### **Đánh giá tình hình thực hiện**

Năm 2020, VICEM Bút Sơn triển khai đầu tư 02 dự án, với giá trị khối

lượng ước đạt 4,4% so với kế hoạch năm đã được phê duyệt, cụ thể như sau:

- Dự án tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện: Một phần gói thầu Tư vấn luật đấu thầu cho công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1 và số 2; Tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1, bao gồm lập HSMT, đánh giá HSDT, thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu và một phần giá trị quản lý dự án.

- Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ sét Đồi Thị:

+ Đã được Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia phê duyệt.

+ Hồ sơ dự án đã trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định và có báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng.

#### *Nguyên nhân dẫn đến việc chưa hoàn thành kế hoạch*

- Dự án tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện: Gói thầu số 1 bị hủy thầu do tất cả các HSDT không đáp ứng yêu cầu HSMT. Đồng thời, do ảnh hưởng của đại dịch COVID 19 trên toàn cầu nên số lượng các nhà thầu quốc tế tham gia gói thầu số 1 rất hạn chế, ảnh hưởng lớn đến việc lựa chọn nhà thầu. Các phần công việc khác của dự án theo kế hoạch đều thực hiện theo tiến độ gói thầu số 1. Do gói thầu số 1 không lựa chọn được nhà thầu đáp ứng yêu cầu nên tất cả các phần công việc khác đều dừng lại, dẫn đến việc không hoàn thành kế hoạch.

- Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ sét Đồi Thị đang trong thời gian chờ cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt trữ lượng.

## **4. Tình hình tài chính**

### *a) Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	TH 2020	% Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	đồng	3.508.511.275.381	3.261.997.109.695	- 7,0%
Doanh thu thuần	đồng	3.253.304.788.275	3.063.546.784.661	- 5,8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	đồng	74.009.547.177	11.442.987.757	- 84,5%
Lợi nhuận khác	Đồng	2.794.585.564	5.827.129.818	108,5%
Lợi nhuận trước thuế	đồng	76.804.132.741	17.270.117.575	- 77,5%
Lợi nhuận sau thuế	đồng	58.337.660.708	17.270.117.575	- 70,4%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		205	140	- 31,7%

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số đầu năm	Số cuối năm
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,344	0,318
	+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,118	0,062
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,598	0,572
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,488	1,335
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	7,325	7,234
	+ Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,924	0,905
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	0,018	0,006
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	0,017	0,005
	+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,041	0,012
	+ Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,27	0,37

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a) Cổ phần:**

Căn cứ theo danh sách cổ đông hiện tại của Công ty tính đến thời điểm ngày 18/03/2021, Công ty có tổng số 123.559.858 cổ phần đang lưu hành, tương đương với số vốn điều lệ là 1.235.598.580.000 đồng.

**b) Cơ cấu cổ đông:**

**- Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu**

+ Cổ đông lớn nắm giữ 111.838.482 cổ phần chiếm 90,51% tổng số cổ phần đang lưu hành.

+ Cổ đông nhỏ nắm giữ 11.721.376 cổ phần chiếm 9,49% tổng số cổ phần đang lưu hành.

\* Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	SL sở hữu	% sở hữu
1	Công ty TNHH chứng khoán ACB	41. Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Q1, TP. HCM	Việt Nam	7.293.916	5,9031%
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai Q3, TP. HCM	Việt Nam	6.295.627	5,0952%
3	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	Số 228 Lê Duẩn, Đống Đa, TP. Hà Nội	Việt Nam	98.248.939	79,5153%

**- Cơ cấu cổ đông phân chia theo tổ chức và cá nhân**

+ Cá nhân nắm giữ 7.119.634 cổ phần chiếm 5,762% tổng số cổ phần đang lưu hành.

+ Tổ chức nắm giữ 116.440.224 cổ phần chiếm 94,238% tổng số cổ phần đang lưu hành.

**- Cơ cấu cổ đông phân chia theo cổ đông trong nước và nước ngoài**

+ Cổ đông trong nước nắm giữ 123.398.602 cổ phần chiếm 99,869% tổng số cổ phần đang lưu hành.

+ Cổ đông nước ngoài nắm giữ 161.256 cổ phần chiếm 0,131% tổng số cổ phần đang lưu hành.

**\* Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung**

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	PETER ERIC DENNIS	RM 209, Monterey Place, Soi Paisingtoh, Bangkok Thailand 10110	Australia	80.782	0,0654%
2	AIZAWA SECURITIES CO.,LTD	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027	Japan	39.058	0,0316%

**- Cơ cấu cổ đông phân chia theo cổ đông Nhà nước và khác**

+ Cổ đông Nhà nước nắm giữ 98.248.939 cổ phần chiếm 79,515% tổng số cổ phần đang lưu hành;

+ Cổ đông khác nắm giữ 25.310.919 cổ phần chiếm 20,485% tổng số cổ phần đang lưu hành.

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

- Năm 2006, vốn điều lệ của Công ty là 900.000.000.000 đồng.
- Năm 2008, vốn điều lệ của Công ty là 908.801.600.000 đồng.
- Năm 2009, vốn điều lệ của Công ty là 1.090.561.920.000 đồng.

- Năm 2017, vốn điều lệ của Công ty là 1.199.617.690.000 đồng.
- Năm 2020, vốn điều lệ của Công ty là 1.235.598.580.000 đồng.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Tổng lượng NVL chính được sử dụng để sản xuất xi măng trong năm 2020 như sau:

- Đá vôi: 3.572.668,98 tấn.
- Đá sét: 686.268,23 tấn.

### **6.2. Tiêu thụ nước và điện**

#### **\* Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:**

Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 159/GP - UBND ngày 27/10/2006 và Giấy phép số 34/GP-UBND ngày 28/05/2014 điều chỉnh giấy phép số 159/GP-UBND ngày 27/10/2006. Thời hạn cấp phép 15 năm.

Nguồn nước để phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhà máy được lấy từ nguồn nước mặt Sông Đáy. Lưu lượng nước khai thác sử dụng lớn nhất theo ngày: 3.500m<sup>3</sup>/ngày đêm, lượng nước khai thác lớn nhất trong năm: 1.277.000 m<sup>3</sup>/năm. Thực tế lượng nước khai thác của Công ty qua các năm đều nằm trong mức khai thác cho phép.

#### **\* Việc xử lý nước thải đã qua sử dụng:**

Nguồn nước thải của Công ty chủ yếu là nước thải sinh hoạt và một phần là lượng nước thải từ phòng Thí nghiệm. Nước sản xuất xi măng chủ yếu cung cấp cho quá trình làm mát máy được lưu chuyển tuần hoàn tái sử dụng.

Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên hiện đang xử lý theo phương pháp sinh học tức là dùng Bể sinh học xử lý nước thải cục bộ tại các khu vực, nguồn phát sinh. Nước thải tại các khu nhà vệ sinh sau khi xử lý tại bể tự hoại cũng được thu gom và dẫn tới bể lắng sinh học 4 ngăn để xử lý đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) và QCVN 14:2008/BTNMT trước khi xả vào hệ thống cống thoát nước mưa và dẫn đổ vào hồ Lạt Sơn.

Công ty đã xây dựng 07 khu bể lắng sinh học với thể tích 24m<sup>3</sup>/bể. Tổng công suất (dung tích) của hệ thống bể lắng sinh học của nhà máy là 168m<sup>3</sup>/ngày đêm. Lưu lượng xả thải nước sinh hoạt của nhà máy lớn nhất khoảng 140 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Bể xử lý có 4 ngăn: chứa, lắng, lọc, ngăn cuối cùng của bể xử lý chứa than hoạt tính trước khi nước ra ngoài hệ thống thoát nước chung.

Theo kết quả quan trắc môi trường hàng năm, chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về



nước thải sinh hoạt và quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

**\* Điện sử dụng để sản xuất xi măng:**

Trong năm 2020, Công ty CP xi măng VICEM Bút Sơn đã sử dụng tổng số 291.189.580 kwh. Hiện nay, để sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn điện, Công ty đã điều chỉnh thời gian chạy thiết bị tránh giờ cao điểm nhưng vẫn đảm bảo kế hoạch sản xuất của Công ty.

**6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án “Nhà máy xi măng Bút Sơn công suất 8.000 tấn clinker/ngày tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam”, theo giấy xác nhận số 04/GXN-TCMT ngày 14/01/2015.

- Đối với biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Công ty đã thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu trữ, xử lý chất thải nguy hại và vệ sinh môi trường đối với rác thải sinh hoạt, cụ thể:

+ Chất thải rắn thông thường: bao gồm bao bì hỏng, giấy, đất đá thải... được thu gom tái sử dụng.

+ Chất thải nguy hại: Công ty đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 35.000342.T (cấp lại lần 04 ngày 06/04/2020). Chất thải nguy hại sau khi phân loại được lưu giữ tại kho chứa của Công ty trước khi thuê xử lý.

+ Chất thải sinh hoạt: Công ty đã ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Nam thu gom và xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh của Công ty.

- Trong năm 2020, Công ty tiếp tục trồng thêm nhiều cây xanh, thảm cỏ trong khuôn viên, bên ngoài nhà máy đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

**6.4. Chính sách liên quan đến người lao động**

- Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 1.256 người, với mức lương trung bình là 13,66 triệu đồng/người/tháng.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Các cán bộ, công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ. Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề.

+ Tiếp tục tổ chức sắp xếp lao động phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo.

+ Thường xuyên kiểm tra công tác BHLĐ nhằm đảm bảo điều kiện,

phương tiện, trang bị cá nhân khi làm việc.

+ Hàng năm, Công ty có chế độ nghỉ mát cho người lao động, đối với người lao động có sức khoẻ loại 4 được đưa đi điều dưỡng nhằm tái tạo sức lao động.

+ Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,... cho người lao động luôn được Công ty thực hiện đúng theo quy định.

+ Công ty thực hiện tốt việc bồi dưỡng độc hại, chế độ ăn ca, trợ cấp ốm đau cho người lao động.

+ Tổ chức các hoạt động phong trào VHVN-TDĐT, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

+ Tổ chức các hoạt động vui chơi bổ ích trong dịp hè, 1/6, tết trung thu cho thanh thiếu niên là con CBCNV, có phần thưởng cho các cháu học sinh giỏi, thi đỗ đại học,...

+ Thăm hỏi động viên đối với CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho toàn thể CBCNV.

- Hoạt động đào tạo người lao động.

Năm 2020, Công ty thực hiện các khóa đào tạo chủ yếu liên quan đến kỹ thuật, vận hành, chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo chuyển đổi nghề cho công nhân phục vụ các chương trình đổi mới, sáng tạo của Công ty (Sử dụng rác thải, bùn thải làm nguyên, nhiên liệu thay thế trong sản xuất,..); Triển khai các khóa đào tạo, huấn luyện bắt buộc theo quy định của pháp luật (an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn vật liệu nổ công nghiệp, PCCC...). Năm 2020, mặc dù chịu tác động của dịch COVID-19, một số chương trình đào tạo triển khai chậm, có chương trình chưa triển khai được theo kế hoạch nhưng về cơ bản, công tác đào tạo của Công ty đã bám sát mục tiêu đề ra, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật.

100% cán bộ công nhân viên Công ty được huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng cháy, chữa cháy theo quy định (1.393 lượt người), đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, kỹ thuật, năng lực quản lý cho 516 lượt người.

#### **6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương**

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn còn tích cực tham gia các phong trào an sinh xã hội như tham gia ủng hộ “Quỹ vì người nghèo” tỉnh Hà Nam; Ủng hộ “Quỹ nạn nhân chất độc da cam/Dioxin” tỉnh Hà Nam; Ủng hộ tham gia công tác ASXH và từ thiện nhân đạo năm 2020 do VICEM phát động; Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp tuyến đường

vành đai Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia đường 9; Phối hợp tổ chức tặng quà các Trung tâm chăm sóc Thương bệnh binh nặng trên địa bàn Hà Nam, các mẹ Việt Nam anh hùng nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh, liệt sĩ 27/7; Ủng hộ nhân dân các tỉnh miền Trung khắc phục hậu quả thiên tai, ngoài ra còn ủng hộ các hoạt động từ thiện nhân đạo, an sinh xã hội khác...

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Năm 2020 dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua, hầu hết các ngành, lĩnh vực tăng trưởng chậm lại. Ngay từ đầu năm Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá toàn diện các mặt hoạt động, nhận diện những khó khăn, thách thức để đồng thuận đưa ra các giải pháp trong việc chỉ đạo điều hành và triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Nghị quyết ĐHCĐ (phần đầu)	Thực hiện năm 2020	% so với NQ (phần đầu)
1	<b>Sản lượng sản xuất sản phẩm chính</b>				
-	Clinker	Tấn	2.889.600	2.955.121	102,3%
-	Xi măng	Tấn	3.400.000	3.411.987	100,4%
2	<b>Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính</b>	<b>Tấn</b>	<b>3.970.000</b>	<b>3.993.791</b>	<b>100,6%</b>
-	Clinker	Tấn	570.000	573.759	100,7%
-	Xi măng	Tấn	3.400.000	3.420.032	100,6%
3	<b>Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>3.144.926</b>	<b>3.077.695</b>	<b>97,9%</b>
4	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>100.561</b>	<b>17.270</b>	<b>17,2%</b>
5	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>80.449</b>	<b>17.270</b>	<b>21,5%</b>
6	<b>Nộp Ngân sách</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>164.992</b>	<b>153.223</b>	<b>92,9%</b>
7	<b>Tỷ lệ trả cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>3-5</b>	<b>0</b>	

### **(\*) Đánh giá việc thực hiện mục tiêu kế hoạch tài chính**

Lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn năm 2020 chỉ đạt 17,270 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu là do:

Năm 2020, dịch bệnh Covid-19 trên thế giới và trong nước bùng phát, tiếp tục diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn, doanh thu bán hàng giảm. Bên cạnh đó, tình hình xuất khẩu xi măng gặp nhiều khó khăn, các công ty sản xuất và kinh doanh xi măng tập trung nguồn lực vào thị trường trong nước, tạo ra áp lực cho thị trường nội địa, dẫn đến tình trạng cạnh tranh giữa các đơn vị ngày càng khốc liệt hơn.

Trước những khó khăn nêu trên, Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn đã gia tăng chính sách bán hàng để kích cầu và giữ thị phần tại các địa bàn tiêu thụ của Công ty.

## **2. Tình hình tài chính**

Công ty thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý nợ, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.

### **\*) Tình hình tài sản:**

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng tài sản của Công ty là 3.261.997 triệu đồng, giảm 246.514 triệu đồng, tương ứng giảm 7,03% so với đầu năm, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn 588.015 triệu đồng, giảm 121.788 triệu đồng, tương ứng giảm 17,16% so với đầu năm.

- Tài sản dài hạn 2.673.982 triệu đồng, giảm 124.726 triệu đồng, tương ứng giảm 4,46% so với đầu năm.

### **\*) Tình hình nợ phải trả:**

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng nợ phải trả của Công ty là 1.864.886 triệu đồng giảm 233,345 triệu đồng, tương ứng giảm 11,1% so với đầu năm, trong đó:

+ Số dư nợ vay các ngân hàng, Tổng công ty Xi măng Việt Nam (vay ngắn hạn và dài hạn) là 1.124.179 triệu đồng, giảm 210.304 triệu đồng, tương ứng giảm 15,8% so với đầu năm.

+ Các khoản nợ phải trả khác như thuế, tiền lương, phải trả khác là 740.707 triệu đồng, giảm 23.041 triệu đồng, tương ứng giảm 3,02% so với đầu năm.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

### **3.1. Công tác sản xuất**

Trong năm 2020, VICEM Bút Sơn đã triển khai thực hiện các chương trình đổi mới sáng tạo theo định hướng của VICEM: Sử dụng rác thải công nghiệp để

thay thế một phần than; nghiên cứu sử dụng bùn thải để thay thế nguyên liệu sét; sử dụng tro, xỉ và thạch cao nhân tạo trong sản xuất xi măng, góp phần bảo vệ môi trường, giảm sử dụng tài nguyên không tái tạo.

### **3.2. Công tác tiêu thụ**

- Cơ cấu lại hệ thống phân phối cấp 2, cấp 3 tại một số địa bàn theo hướng tinh giảm khâu trung gian, tăng lợi nhuận cho hệ thống, lựa chọn những nhà phân phối (NPP) có năng lực phù hợp với từng thị trường, ký hợp đồng với NPP mới tại những thị trường VICEM có thị phần thấp.

- Điều chỉnh giao sản lượng tháng cho các NPP, thời gian và mức khuyến mại vào từng thời điểm, hỗ trợ NPP các chương trình kích cầu. Qua đó tạo động lực cho các NPP hoàn thành kế hoạch năm cũng như đạt mục tiêu sản lượng cho VICEM Bút Sơn.

- Điều chỉnh giá bán xi măng rời tại nhà máy phù hợp với diễn biến, xu hướng thị trường.

- Triển khai áp dụng App Mobile cho toàn bộ hệ thống phân phối, nhân viên thương vụ tại các địa bàn và xây dựng ứng dụng quản lý phương tiện vận tải, góp phần hỗ trợ kiểm soát thị trường, ban hành chính sách bán hàng nên đã góp phần tăng sản lượng và kiểm soát chi phí bán hàng khi thị trường xuất khẩu giảm do dịch bệnh Covid -19.

- Phối hợp với các đối tác xuất khẩu xi măng để xuất xi măng sang các thị trường truyền thống, hỗ trợ tiêu thụ nội địa vào các thời điểm nhu cầu tiêu thụ thấp.

### **3.3. Công tác tổ chức, lao động và các quy định, quy chế**

- Trong năm 2020, Công ty đã rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức, lao động theo hướng tinh gọn, tổ chức sản xuất hiệu quả như: Tái cấu trúc, chuyển đổi mô hình xí nghiệp Khai thác mỏ thành xưởng Khai thác theo định hướng chỉ đạo của VICEM; Thực hiện cấu trúc lại công tác điều hành ca sản xuất tại các xưởng sản xuất chính; Điều chỉnh lại cấu trúc, nhiệm vụ của xưởng Sửa chữa và các đơn vị liên quan nhằm nâng cao hiệu quả, tăng sửa chữa tự làm, giảm thuê ngoài cho Công ty.

- Công ty thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung và sửa đổi các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, định hướng của VICEM và thực tế hoạt động của Công ty. Trong năm 2020, Công ty đã sửa đổi, ban hành 05 quy chế nội bộ (Quy chế Quản lý mua sắm; Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế trả lương; Quy chế Quản lý nợ; Quy chế sửa chữa máy móc thiết bị); Sửa đổi, ban hành lại các quy trình hệ

thông và quy định, hướng dẫn nội bộ tại các đơn vị trực thuộc Công ty.

### **3.4. Triển khai ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0**

- Triển khai phần mềm quản lý thông tin chuỗi tiêu thụ và Logistic theo đề án số hóa của VICEM: App Mobile đặt hàng và triển khai cài đặt, sử dụng cho hệ thống các NPP, toàn bộ hệ thống cửa hàng cấp 2 và cửa hàng cấp 3; Cài đặt và sử dụng App cho thương vụ trên toàn bộ địa bàn nhằm khai thác các thông tin của thị trường, thu thập dữ liệu về trung tâm dữ liệu của Công ty phục vụ công tác quản trị; Xây dựng hoàn thiện Module Tracking phương tiện vận tải, kiểm thử và triển khai đến hệ thống phương tiện vận tải của Công ty.

- Triển khai phần mềm số hóa sản xuất để kiểm soát toàn bộ các công đoạn sản xuất theo định hướng của VICEM, kiểm soát hiệu suất tổng thể thiết bị, tiêu hao năng lượng, chi phí biến đổi, chi phí sửa chữa.

- Xây dựng và đề xuất phương án số hóa, lưu trữ và quản lý dữ liệu vận hành sản xuất trình VICEM xem xét phê duyệt...

## **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Công ty định hướng xây dựng chiến lược phát triển dài hạn, phát triển toàn diện và đồng bộ trên tất cả các nguồn lực của Công ty, phát huy tối đa những ảnh hưởng tốt của tình hình chung về kinh tế chính trị xã hội pháp lý và các điều kiện vật chất xã hội khác. Công ty có các biện pháp phát triển như sau:

- Hoàn thiện, phát huy hiệu quả hoạt động của cơ cấu tổ chức theo mô hình thống nhất VICEM.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước, của Bộ Xây dựng, hướng dẫn của Tổng Công ty và quy chế của Công ty về công tác quy hoạch, đánh giá, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất và bản lĩnh chính trị, đáp ứng tốt yêu cầu hiện tại và chiến lược phát triển của Công ty.

- Đảm bảo 100% cán bộ công nhân có việc làm và thu nhập ổn định. Tiếp tục thực hiện công tác đảm bảo ATVSLĐ, PCCN, Bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ, không ngừng củng cố và phát huy vai trò của các địa bàn mang tính chất truyền thống.

- Tăng cường tiếp thị, đưa xi măng Bút Sơn vào các công trình trọng điểm của Nhà nước, các công trình giao thông nông thôn, tăng sản lượng clinker xuất khẩu, xuất clinker cho các đơn vị gia công có nhu cầu, giảm lượng clinker tồn kho.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường để có giải pháp phù hợp đẩy mạnh tiêu thụ xi măng, đặc biệt là những tháng khó khăn về tiêu thụ.
- Hoàn thiện và ban hành mới các quy chế, cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thị trường tại thời điểm hiện tại.
- Cơ cấu lại nguồn vốn để đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và hoàn thành nghĩa vụ nợ.
- Làm việc với các ngân hàng thương mại trong nước để tăng hạn mức tín dụng và giảm lãi suất vay vốn.
- Xây dựng chiến lược phát triển nhân tố lao động của Công ty thông qua các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, tạo môi trường làm việc tốt cho CBCNV,...

## **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

- Năm 2020, Công ty đã thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động; thực hiện công tác xây dựng và cải tạo cảnh quan môi trường: Tổng diện tích cây xanh đã trồng đạt 173.800 m<sup>2</sup> tương ứng chiếm 27,5% diện tích mặt bằng nhà máy.
- Trong năm VICEM Bút Sơn không để xảy ra tai nạn lao động nặng và chết người. Thường xuyên theo dõi tình hình sức khỏe, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của CBCNV để kịp thời có các biện pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.
- Đã xây dựng và hoàn thiện Bộ chuẩn an toàn theo 10 chủ đề và triển khai Audit an toàn năm 2020.
- Về quan trắc Online: Thực hiện việc truyền đầy đủ số liệu về các cơ quan quản lý theo quy định. Ngoài ra, VICEM Bút Sơn còn thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 04 lần/năm.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

#### **\*) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị đã nhận định được tình hình khó khăn của thị trường, nhận diện được những thách thức, bất lợi cho Công ty. Trên cơ sở đó, bằng sự cẩn trọng trong thực hiện nhiệm vụ, vì lợi ích cao nhất của Công ty, quyền lợi của cổ đông, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc luôn duy trì được tinh thần, thái độ làm việc nghiêm túc và sự nỗ lực của toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHCĐ (phần đầu)	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với NQ phần đầu (%)
1	Sản xuất clinker	tấn	2.889.600	2.955.121	102,3%
2	Tổng sản phẩm tiêu thụ	tấn	3.970.000	3.993.791	100,6%
	- Xi măng	tấn	3.400.000	3.420.032	100,6%
	- Clinker	tấn	570.000	573.759	100,7%
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	3.144.926	3.077.695	97,9%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	100.561	17.270	17,2%
5	Nộp ngân sách	Tr. đồng	164.992	153.223	92,9%

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền giám sát Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Thông qua việc đánh giá kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong các Nghị quyết, tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty báo cáo, kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết liên quan đến nhiệm vụ được giao phụ trách.

- Năm 2020, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Ban điều hành đã có những giải pháp linh hoạt, kịp thời để khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

### 3.1. Công tác sản xuất, kinh doanh

- Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2021 do Đại hội đồng cổ đông thông qua, tiếp tục chỉ đạo tối ưu hóa sản xuất, xử lý các nút thắt về công nghệ và thiết bị, tăng cường sử dụng các nguyên, nhiên liệu thay thế trong sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện các giải pháp nhằm giữ vững và phát triển thị trường nội địa, đồng thời khai thác thị trường xuất khẩu. Phấn đấu hoàn thành mục tiêu sản lượng năm 2021.



- Tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí trong toàn bộ quá trình hoạt động của công ty (kiểm soát chi phí tại từng công đoạn, phân đoạn sản xuất, tại các trung tâm chi phí..) nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành mục tiêu chung của Công ty.

### **3.2. Công tác đầu tư xây dựng**

Chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, triển khai các dự án đầu tư xây dựng “Tận dụng nhiệt thừa khí thải DC1 và DC2 để phát điện”, dự án “Xin cấp phép khai thác mỏ sét ở Tỉnh Hòa Bình” và các dự án đầu tư, xây dựng nội bộ khác theo kế hoạch. Đặc biệt là chỉ đạo triển khai các giải pháp cấp bách, đẩy nhanh tiến độ dự án “Xin cấp phép khai thác mỏ sét Đồi Thị” để đáp ứng nguyên liệu sét cho sản xuất của Công ty.

### **3.3. Công tác khác**

- Đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Tiếp tục chỉ đạo theo chiến lược phát triển và đề án tái cơ cấu của Công ty, triển khai thực hiện theo kế hoạch 5 năm 2021-2025 để từng bước nâng cao uy tín, thương hiệu VICEM Bút Sơn trên thị trường.

- Từng bước đổi mới công tác quản trị, điều hành, đẩy mạnh ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư vào trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chỉ đạo rà soát tổng thể để xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý, đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021.

Với vai trò trách nhiệm là đại diện cho Đại hội đồng cổ đông trong công tác quản trị các hoạt động của Công ty, HĐQT sẽ tiếp tục củng cố nâng cao năng lực quản trị, tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các nhóm giải pháp trọng tâm phù hợp, linh hoạt trong từng giai đoạn và từng thời điểm, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát thông qua kiểm soát hoạt động nội bộ, nhằm bảo toàn vốn và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Hội đồng quản trị Công ty

Ông Phạm Đức Cường	Chủ tịch HĐQT từ ngày 20/04/2018. Tỷ lệ sở hữu cổ phần 31,81%.
Ông Đỗ Tiến Trình	UV HĐQT - TGD từ ngày 19/04/2018. Tỷ lệ sở hữu cổ phần 15,90%.
Ông Nguyễn Thế Hùng	UV HĐQT - Phó TGD từ ngày 20/04/2018. Tỷ lệ sở hữu cổ phần 15,90%.
Ông Phạm Tuấn Long	UV HĐQT. Tỷ lệ sở hữu cổ phần 14,28%
Bà Lê Thị Khanh	UV HĐQT- Kế toán trưởng Công ty từ ngày 24/6/2020. Tỷ lệ sở hữu cổ phần 15,90%.

#### 1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

#### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được Điều lệ Công ty và pháp luật quy định. Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty luôn chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước. Các chỉ đạo, điều hành của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ hoạt động của VICEM Bút Sơn, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị luôn tạo được sự thống nhất, đoàn kết một lòng trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau vì lợi ích cao nhất của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2020 Hội đồng quản trị đã duy trì họp định kỳ 01 quý một lần. Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã triển khai các cuộc họp đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản để thống nhất, quyết định các vấn đề trọng tâm của Công ty. Tất cả các cuộc họp trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản đều được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Năm 2020, Hội đồng quản trị đã thông qua một số nội dung chính sau:

- Thống nhất chủ trương chuyển đổi mô hình Xí nghiệp Khai thác mỏ thành Xưởng Khai thác.

- Thống nhất về kế hoạch tuyển dụng và sử dụng lao động năm 2020.

- Thống nhất phê duyệt chuyển đổi mô hình Xí nghiệp Khai thác mỏ thành xưởng Khai thác.

- Thống nhất phê duyệt KHLCNT một số gói thầu thuộc dự án ĐT XDCB tận dụng nhiệt thừa khí thải DC1 và DC2 để phát điện.
- Thống nhất giao quỹ tiền lương thực hiện năm 2019.
- Thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn thực hiện phê duyệt và triển khai mua vật tư, phụ tùng phục vụ sửa chữa, cải tạo máy nghiền xi măng DC1.
- Thống nhất phê duyệt điều chỉnh KHLCNT một số gói thầu thuộc dự án ĐT XDCB tận dụng nhiệt thừa khí thải DC1 và DC2 để phát điện.
- Thống nhất phê duyệt phương án khai thác nguyên liệu khu II mỏ đá Hồng Sơn phục vụ sản xuất clinker low carbon DC1 của Công ty.
- Thống nhất ban hành quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc của Công ty.
- Thống nhất giãn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn.
- Thống nhất về việc xác định các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2020
- Thống nhất phê duyệt chủ trương mua đất phong hóa đáp ứng nguyên liệu sét phục vụ sản xuất Clinker của Công ty.
- Thống nhất chi phí thăm dò khoáng sản mỏ đá sét Khe Non tại xã Liên Sơn - Thanh Sơn - Hà Nam.
- Thống nhất về việc thuê ngoài 02 cần trục di động bốc dỡ hàng hóa tại Cảng Bút Sơn.
- Thống nhất về việc điều chỉnh giảm lãi suất đối với các hợp đồng vay vốn với VICEM.
- Thống nhất điều chỉnh chức năng nhiệm vụ tại các đơn vị trực thuộc Công ty và công tác cán bộ.
- Thống nhất kết quả SXKD Quý I năm 2020, mục tiêu nhiệm vụ Quý II và 6 tháng đầu năm 2020.
- Thống nhất kiện toàn nhân sự cử người đại diện quản lý phần vốn của VICEM tại Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
- Thống nhất về việc ban hành hệ thống thang bảng lương Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
- Thống nhất việc ban hành quy chế trả lương đối với người lao động Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn.
- Thống nhất điều chỉnh kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2020.

- Thống nhất phê duyệt chủ trương xin quy hoạch, cấp phép mở sét tại huyện Lạc Thủy Hòa Bình và ủy quyền cho Tổng giám đốc phê duyệt phương án, triển khai thực hiện.
- Thống nhất phê duyệt phương án khai thác kinh doanh các dịch vụ tại Cảng Bút Sơn.
- Thống nhất về kết quả SXKD Quý II năm 2020, mục tiêu nhiệm vụ Quý III và 6 tháng cuối năm 2020.
- Thống nhất về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
- Thống nhất việc đề nghị vay vốn để trả các khoản nợ đến hạn của Ngân hàng và các tổ chức tín dụng.
- Thống nhất việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019.
- Thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh Quý III, mục tiêu nhiệm vụ Quý IV và cả năm 2020.
- Thống nhất đề xuất định mức kinh tế kỹ thuật năm 2020.
- Thống nhất ban hành Quy chế sửa chữa máy móc thiết bị Công ty.
- Thống nhất việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ xưởng Sửa chữa.
- Thống nhất việc ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty thực hiện mua sắm một số nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Thống nhất việc ban hành tạm thời định mức lao động công tác sửa chữa tự làm.
- Thống nhất kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Thống nhất điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020.
- Thống nhất điều chỉnh giảm phí tư vấn năm 2020 và giảm lãi suất vay vốn năm 2020.
- Thống nhất một số nội dung khác thuộc thẩm quyền.

## **2. Ban kiểm soát**

### **2.1. Thành viên Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát Công ty (BKS) nhiệm kỳ 2016-2021 được kiện toàn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/4/2018, gồm các thành viên sau:

- Ông Doãn Hữu Phong : Trưởng BKS chuyên trách
- Ông Đặng Vũ Hải : Thành viên BKS
- Ông Trần Ngọc Hải : Thành viên BKS

### **2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát đã triển khai hợp phân công nhiệm vụ cho các thành viên

BKS nhiệm kỳ 2016-2021. Năm 2020, Ban Kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp và triển khai các hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty; Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT.

- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp và thông qua mạng eoffice của Công ty.

- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.

- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật.

- Rà soát báo cáo tài chính theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2020.

- Giám sát tình hình thực hiện triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động, việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kết thúc năm tài chính của Công ty.

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát**

#### ***3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát***

Trong năm 2020, Công ty chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty.

Tổng thu nhập Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được hưởng như sau:

STT	Nội dung	Năm 2020 (đồng)
<b>I</b>	<b>Thù lao Hội đồng Quản trị</b>	<b>367.909.091</b>
	Ông Phạm Đức Cường	96.000.000
	Ông Đỗ Tiến Trình	72.000.000
	Bà Lê Thị Khanh	36.000.000
	Ông Đinh Văn Hải	19.909.091
	Ông Nguyễn Thế Hùng	72.000.000
	Ông Phạm Tuấn Long	72.000.000
<b>II</b>	<b>Thu nhập Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng</b>	<b>3.697.292.235</b>
	Ông Đỗ Tiến Trình	946.048.157
	Ông Trần Tiến Dũng	310.059.980
	Ông Lê Văn Hà	788.257.743
	Ông Nguyễn Thế Hùng	885.297.997
	Bà Lê Thị Khanh	767.628.358
<b>III</b>	<b>Thù lao và thu nhập ban Kiểm soát</b>	<b>994.746.302</b>
	Ông Doãn Hữu Phong	450.239.534
	Ông Trần Ngọc Hải	288.524.666
	Ông Đặng Vũ Hải	255.982.102

**3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có**

**3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có**

**3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:** Trong năm 2020, Công ty CP Xi măng VICEM Bút Sơn đã thực hiện quản trị Công ty theo quy định.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn, đây là một trong những Công ty kiểm toán uy tín tại Việt Nam.

### ***Ý kiến kiểm toán độc lập***

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm:

- 2.1. Bảng cân đối kế toán
- 2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Toàn văn Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty được đăng trên website: <http://www.vicembutson.com.vn/>

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Bút Sơn./.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Đức Cường**

**2.1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020 (Mẫu số B01-DN, ĐVT: đồng)**

STT	TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>588.015.332.056</b>	<b>709.803.550.054</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền</b>	<b>110</b>	<b>113.497.900.651</b>	<b>244.223.715.979</b>
1.	Tiền	111	113.497.900.651	244.223.715.979
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>47.000.000.000</b>	
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	47.000.000.000	
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>36.042.803.520</b>	<b>58.488.393.784</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6.012.679.469	16.894.404.135
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	1.945.173.824	27.507.798.024
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	28.084.950.227	14.086.191.625
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>376.887.920.786</b>	<b>381.371.738.458</b>
1.	Hàng tồn kho	141	392.859.674.432	381.371.738.458
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(15.971.753.646)	
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>14.586.707.099</b>	<b>25.719.701.833</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	2.091.487.064	15.831.153.709
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152	9.564.378.949	9.888.548.124
3.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	2.930.841.086	
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>2.673.981.777.639</b>	<b>2.798.707.725.327</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>8.327.016.293</b>	<b>11.070.531.714</b>
1.	Phải thu dài hạn khác	216	8.327.016.293	11.070.531.714
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>2.490.694.132.577</b>	<b>2.477.415.353.252</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	2.490.201.418.728	2.477.142.791.335
-	Nguyên giá	222	6.755.639.245.126	6.532.483.364.267
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223	(4.265.437.826.398)	(4.055.340.572.932)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	492.713.849	272.561.917
-	Nguyên giá	228	2.506.300.000	2.086.300.000
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229	(2.013.586.151)	(1.813.738.083)
<b>III.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>99.792.452.763</b>	<b>208.498.062.490</b>
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	99.792.452.763	208.498.062.490
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>75.168.176.006</b>	<b>101.723.777.871</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	75.168.176.006	101.723.777.871
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>3.261.997.109.695</b>	<b>3.508.511.275.381</b>



STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>1.864.886.149.925</b>	<b>2.098.231.078.026</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>1.836.559.133.632</b>	<b>2.063.073.046.312</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	623.222.043.369	673.117.386.051
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	55.001.770.652	40.498.629.195
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11.785.508.611	9.148.023.974
4.	Phải trả người lao động	314	1.708.241.995	2.312.813.520
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	32.076.953.564	26.702.252.099
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	7.440.984.557	4.221.611.638
7.	Vay ngắn hạn	320	1.104.179.086.877	1.306.795.685.035
8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	1.144.544.007	276.644.800
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>28.327.016.293</b>	<b>35.158.031.714</b>
1.	Vay dài hạn	338	20.000.000.000	27.687.500.000
2.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	8.327.016.293	7.470.531.714
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ</b>	<b>400</b>	<b>1.397.110.959.770</b>	<b>1.410.280.197.355</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>1.397.110.959.770</b>	<b>1.410.280.197.355</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu.	411	1.235.598.580.000	1.199.617.690.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	1.235.598.580.000	1.199.617.690.000
2.	Quỹ đầu tư phát triển	418	114.426.888.671	108.074.249.163
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	47.085.491.099	102.588.258.192
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	29.983.373.524	44.419.197.484
	- LNST chưa phân phối năm nay	421b	17.102.117.575	58.169.060.708
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>3.261.997.109.695</b>	<b>3.508.511.275.381</b>

**2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 (Mẫu số B02-DN, ĐVT: Đồng)**

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	3.063.546.784.661	3.253.304.788.275
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	3.063.546.784.661	3.253.304.788.275
4.	Giá vốn hàng bán	11	2.742.610.190.960	2.845.612.549.549
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	320.936.593.701	407.692.238.726
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.396.227.325	3.508.123.459
7.	Chi phí tài chính	22	76.706.547.677	99.355.892.022
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	74.253.413.462	96.174.817.503
8.	Chi phí bán hàng	25	122.627.265.329	124.443.925.458
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	112.556.020.263	113.390.997.528
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30	11.442.987.757	74.009.547.177
11.	Thu nhập khác	31	11.751.553.681	3.123.620.409
12.	Chi phí khác	32	5.924.423.863	329.034.845
13.	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	5.827.129.818	2.794.585.564
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	17.270.117.575	76.804.132.741
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		18.466.472.033
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60	17.270.117.575	58.337.660.708
17.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	140	205

**2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020  
(Mẫu số B03-DN, ĐVT: Đồng)**

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I.</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐKD</b>			
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	17.270.117.575	76.804.132.741
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
	Khấu hao tài sản cố định	02	211.284.708.081	241.119.435.162
	Các khoản dự phòng	03	16.828.238.225	856.484.579
	Lãi CLTG hồi đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	0	(567.780.427)
	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(627.066.360)	(216.003.598)
	Chi phí lãi vay	06	74.253.413.462	96.174.817.503
3.	<i>Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	319.009.410.983	414.162.085.960
	Giảm các khoản phải thu	09	22.582.433.774	90.836.623.303
	Tăng/giảm hàng tồn kho	10	(11.487.935.974)	14.237.923.884
	Giảm/tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(53.605.833.183)	100.388.184.788
	Giảm/tăng chi phí trả trước	12	40.295.268.510	(45.655.705.869)
	Tiền lãi vay đã trả	14	(73.897.637.026)	(106.487.616.778)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.322.914.194)	(31.215.488.606)
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(32.354.267.460)	(400.622.000)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD</i>	20	206.218.525.430	435.865.384.682
<b>II.</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ ĐẦU TƯ</b>			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(80.267.294.863)	(92.444.003.061)
2.	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		27.360.000
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(47.000.000.000)	
4.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	627.066.360	188.643.598
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ đầu tư</i>	30	(126.640.228.503)	(92.227.999.463)
<b>III.</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐTC</b>			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	2.511.796.867.736	2.676.947.589.128
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.722.100.979.991)	(2.881.206.731.632)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ tài chính</i>	40	(210.304.112.255)	(204.259.142.504)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</i>	50	(130.725.815.328)	139.378.242.715
	Tiền đầu năm	60	244.223.715.979	104.845.473.264
	Tiền cuối năm (70=50+60)	70	113.497.900.651	244.223.715.979